

Hà Nội ngày 21 tháng 7 năm 2022

THƯ MỜI CHÀO GIÁ CẠNH TRANH

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội (SHB) có nhu cầu thi công xây dựng Cải tạo, sửa chữa trụ sở chi nhánh SHB An Giang, trân trọng kính mời các nhà thầu có năng lực, kinh nghiệm tham gia chào giá cạnh tranh cho gói thầu số 01 “Xây dựng cải tạo sửa chữa + Điện nước + Chống sét và tiếp địa an toàn” thuộc công trình: Cải tạo, sửa chữa trụ sở chi nhánh SHB An Giang tại địa điểm: Số 1293 đường Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Bình, Tp Long Xuyên, tỉnh An Giang với những nội dung sau:

Thời gian phát hành hồ sơ YCCG: Từ ngày 21/7/2022 đến 01/8/2022

Thời gian nộp hồ sơ chào giá: Trước 15h ngày 01/08/2022

Thời gian mở hồ sơ chào giá: 15h30 ngày 01/8/2022

Mọi hồ sơ gửi đến SHB sau thời điểm 15h ngày 01/08/2022 đều không hợp lệ.

Thông tin chi tiết về gói thầu vui lòng xem hồ sơ yêu cầu chào giá cạnh tranh đính kèm.

Hồ sơ chào giá cạnh tranh được gửi đến địa chỉ sau:

Nơi nhận: Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội, tầng 3 số 81 đường Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Tp Hà Nội

Người nhận: Ông/Bà NGUYỄN NGỌC CẦU, Trung tâm Mua sắm

Điện thoại liên hệ: 0977 901188 / Email: Cau.n.n@SHB.com.vn

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN HÀ NỘI



Minh Thị Lan Phương

**HỒ SƠ YÊU CẦU
CHÀO GIÁ CẠNH TRANH**

Tên gói thầu : Gói số 01: “Xây dựng cải tạo sửa chữa + Điện nước + Chống sét và tiếp địa an toàn”

Công trình : Cải tạo, sửa chữa trụ sở chi nhánh SHB An Giang

Địa điểm : Số 1293 đường Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Bình, Tp Long Xuyên, tỉnh An Giang

Chủ đầu tư : Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội (SHB)

**BÊN MỜI CHÀO GIÁ
NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN HÀ NỘI**



PHẦN I: CÁC YÊU VỀ HỒ SƠ CHÀO HÀNG

Hồ sơ chào hàng phải được lập thành 03 bộ (01 bộ gốc + 02 bộ sao), đóng trong phong bì riêng biệt có niêm phong bên ngoài ghi rõ Hồ sơ chào giá gói thầu số 1: “Xây dựng, cải tạo sửa chữa + Điện nước + Chống sét và tiếp địa an toàn” thuộc công trình: Cải tạo, sửa chữa trụ sở chi nhánh SHB An Giang, tại địa điểm: Số 1293 đường Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Bình, Tp Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Hồ sơ chào giá được gửi tới đúng địa điểm trước thời gian quy định trong hồ sơ yêu cầu chào giá.

Hồ sơ chào giá phải bao gồm đầy đủ các giấy tờ và đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Đơn chào giá: Phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc người được ủy quyền (Có giấy ủy quyền kèm theo - mẫu số 03, đơn chào giá -mẫu 02). Hiệu lực của Hồ sơ chào giá tối thiểu **60 ngày** kể từ thời điểm ngày **01/08/2022**.
2. Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc chứng nhận đầu tư, giấy phép đầu tư...) theo quy định của pháp luật hiện hành.
3. Bảng chào giá chi tiết (Ghi rõ tên nhãn hiệu, quy cách chất lượng, kỹ thuật, chào đầy đủ danh mục, số lượng, đơn giá, tổng giá trị trước VAT, tổng giá trị sau VAT...) theo bảng tiên lượng của HSYCCG này.
4. Thư giảm giá gói thầu (nếu có).
5. Nhà thầu phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Mục 1, Mục 2, Mục 3 - Phần B Yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm, thương mại tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ chào giá cạnh tranh.

II. Thời gian và địa điểm nộp Hồ sơ chào giá:

Thời gian: trước 15 h ngày 01/8/2022.

*Địa điểm: Trung tâm Mua sắm, tầng 3 Tòa nhà 81 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
(Liên hệ: Nguyễn Ngọc Cầu, Điện thoại liên hệ: 0977901188).*

Mọi Hồ sơ chào giá gửi tới sau thời điểm nêu trên đều không có giá trị.

PHẦN II: YÊU CẦU CHUNG

A. CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ THẦU

Mục 1. Nội dung gói thầu

Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội có nhu cầu thực hiện gói thầu số 1: “Xây dựng cải tạo sửa chữa + Điện nước + Chống sét và tiếp địa an toàn” thuộc công trình: Cải tạo, sửa chữa trụ sở chi nhánh SHB An Giang.

Mục 2. Phạm vi cung cấp

Phạm vi cung cấp theo bảng tiên lượng nêu tại bảng tiên lượng số 01 của HSYCCG này.

Mục 3. Thời hạn hoàn thiện công việc

Thời gian thực hiện và hoàn thiện toàn bộ công việc trong vòng **120 ngày** kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Mục 4. Nội dung HS chào giá cạnh tranh

HS chào giá cạnh tranh cũng như tất cả các văn bản, tài liệu trao đổi giữa bên mời chào giá và nhà thầu liên quan đến việc chào giá phải được viết bằng tiếng Việt, do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm những nội dung sau:

1. Đơn chào giá theo quy định tại bảng số 01 của HSYCCG này;
2. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm theo yêu cầu tại Phần I;

Mục 5. Đơn chào giá

Đơn chào giá do nhà thầu chuẩn bị và được ghi đầy đủ theo Mẫu số 2 Phần C, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà thầu (người đại diện theo pháp luật của nhà thầu hoặc người được ủy quyền kèm theo giấy ủy quyền hợp lệ theo Mẫu số 2 Phần C).

Mục 6. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu

1. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu:

a) Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của mình như sau: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, chứng nhận đầu tư, quyết định thành lập doanh nghiệp...

+ Nhà thầu chỉ được tham gia một Hồ sơ chào giá với tư cách là nhà thầu độc lập.

+ Không bị cơ quan có thẩm quyền kết luận về tình hình tài chính không lành mạnh, hoặc đang lâm vào tình trạng phá sản, hoặc nợ đọng không có khả năng chi trả, hoặc đang trong quá trình giải thể.

+ Hạch toán kinh tế độc lập.

2. Tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu:

Tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu theo yêu cầu tại Phần I - Các yêu cầu về hồ sơ chào hàng và tiêu chuẩn đánh giá NLKN tại Mục 2 - Phần B - TCĐG về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu.

Mục 7. Giá đề xuất

1. Giá đề xuất là giá do nhà thầu nêu trong đơn chào giá sau khi trừ phần giảm giá (nếu có). Giá đề xuất phải bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để thực hiện gói thầu tên cơ sở yêu cầu của HSCG. Giá đề xuất được chào bằng đồng tiền Việt Nam.

2. Trường hợp nhà thầu có thư giảm giá thì có thể nộp cùng với HSCG hoặc nộp riêng song phải đảm bảo bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSCG. Trường hợp thư giảm giá nộp cùng với HSCG thì nhà thầu phải thông báo cho bên mời chào giá trước thời điểm hết hạn

nộp HSCG hoặc phải có bảng kê thành phần HSCG trong đó có thư giảm giá. Trong thư giảm giá cần nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá đối với từng loại hàng hóa cụ thể nêu trong biểu giá chào bằng giá trị tuyệt đối. Trường hợp không nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả các loại hàng hóa nêu trong biểu giá chào.

3. Nhà thầu phải ghi đơn giá và thành tiền cho các hạng mục công việc nêu trong Bảng tiên lượng theo bảng số 01. Đơn giá đề xuất phải bao gồm các yếu tố (Đơn giá đề xuất là đơn giá tổng hợp đầy đủ bao gồm: chi phí trực tiếp về vật liệu, nhân công, máy, các chi phí trực tiếp khác; chi phí chung, thuế; các chi phí khác được phân bổ trong đơn giá đề xuất như xây bến bãi, nhà ở công nhân, kho xưởng, điện, nước thi công, kê cả việc sửa chữa đền bù đường có sẵn mà xe, thiết bị thi công của nhà thầu thi công vận chuyển vật liệu đi lại trên đó, các chi phí bảo vệ môi trường, cảnh quan do đơn vị thi công gây ra...)

Trường hợp nhà thầu phát hiện bảng tiên lượng chưa chính xác so với thiết kế, nhà thầu có thể thông báo cho bên mời chào giá và lập một bảng chào giá riêng cho phần khối lượng sai khác này để chủ đầu tư xem xét. Nhà thầu không được tính toán phần khối lượng sai khác này vào giá đề xuất.

Mục 9. Thời gian có hiệu lực của HSCG

Thời gian có hiệu lực của HSCG là **60 ngày** kể từ thời điểm hết hạn nộp HSCG.

Mục 10. Quy cách của HSCG và chữ ký trong HSCG

1. Nhà thầu phải chuẩn bị 01 (một) bản gốc và 02 (hai) bản sao HSCG

2. HSCG phải được đánh máy, in bằng mực không tẩy được, đánh số trang theo thứ tự liên tục. Thư giảm giá (nếu có), các văn bản bổ sung, làm rõ HSCG, biểu giá và các biểu mẫu khác phải được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký đóng dấu.

3. Những chữ viết chen giữa, tẩy xóa hoặc viết đè lên bản đánh máy chỉ có giá trị khi có chữ ký (của người ký đơn đề xuất) ở bên cạnh và được đóng dấu.

Mục 11. Niêm phong và cách ghi trên túi đựng HSCG

HSCG phải được đựng trong túi có niêm phong bên ngoài (cách đánh dấu niêm phong do nhà thầu tự quy định). Trên túi đựng HSCG nhà thầu ghi rõ các thông tin về tên, địa chỉ, điện thoại của nhà thầu, tên gói thầu, “bản gốc” hoặc “bản sao”.

Mục 12. Làm rõ

1. Trong quá trình đánh giá HSCG, bên mời chào giá có thể yêu cầu nhà thầu đến giải thích, làm rõ hoặc sửa đổi, bổ sung các nội dung thông tin cần thiết của HSCG nhằm chứng minh sự đáp ứng của nhà thầu theo yêu cầu của HSYCCG về năng lực, kinh nghiệm, tiến độ, chất lượng, giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thực hiện với điều kiện không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSCG đã nộp.

Việc làm rõ nội dung của HSCG được thực hiện thông qua trao đổi trực tiếp (bên mời chào giá mời nhà thầu đến gặp trực tiếp để trao đổi, những nội dung hỏi và trả lời phải lập thành văn bản) hoặc gián tiếp (bên mời chào giá gửi văn bản hoặc email yêu cầu và nhà thầu phải trả lời bằng văn bản).

2. Nội dung trao đổi, làm rõ

Bên mời chào giá và nhà thầu trao đổi và làm rõ về các đề xuất của nhà thầu, chi tiết hoá các nội dung còn chưa cụ thể, khối lượng thừa hoặc thiếu trong bảng tiên lượng so với thiết kế do nhà thầu phát hiện và đề xuất trong HSCG; đàm phán về việc áp giá đối với những sai lệch thiếu trong

HSCG, việc áp giá đối với phần công việc mà tiên lượng tính thiếu so với thiết kế và các nội dung khác.

Nội dung trao đổi, làm rõ HSCG thể hiện bằng văn bản được bên mời chào giá quản lý như một phần của HSCG.

3. Khảo sát hiện trường

Nhà thầu được phép khảo sát hiện trường để phục vụ việc lập HSCG. Các chi phí, rủi ro trong quá trình khảo sát hiện trường do nhà thầu tự chi trả. Nhà thầu cần liên hệ trước với bên mời chào giá để được bố trí tiếp cận hiện trường theo yêu cầu.

Mục 13. Đánh giá HSCG

Sau khi nhận được HSCG của nhà thầu, bên mời chào giá sẽ tiến hành đánh giá HSCG theo các bước sau:

1. Kiểm tra tính hợp lệ và sự đầy đủ của HSCG, gồm:

- a) Tư cách hợp lệ của nhà thầu.
- b) Tính hợp lệ của đơn chào giá.
- c) Có bản gốc HSCG.

2. HSCG của nhà thầu có thể sẽ bị loại bỏ và không được xem xét tiếp nếu nhà thầu vi phạm một trong các điều kiện quy định tại khoản 1 Mục này hoặc một trong các hành vi bị cấm trong đấu thầu.

3. Đánh giá năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu theo TCDG về năng lực và kinh nghiệm quy định tại Mục 2-Phần B của HSYCCG này.

4. Giá chào thầu trong hồ sơ chào giá chỉ được CĐT xem xét sau khi nhà thầu đáp ứng các yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm.

5. So sánh giá chào:

- a) Bên mời chào giá tiến hành việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch (nếu có).
- b) Bên mời chào giá so sánh giá chào của các HSCG đáp ứng về kỹ thuật để xác định HSCG có giá chào thấp nhất được xếp thứ nhất.

Mục 14. Điều kiện được lựa chọn là đơn vị thi công

Nhà thầu được đề nghị là đơn vị thi công cho SHB khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- Đáp ứng năng lực và kinh nghiệm theo HSYCCG;
- Có giá chào thấp nhất sau khi đàm phán và sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch.

Mục 15. Thông báo kết quả

Ngay sau khi có phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, bên mời chào giá gửi thông báo kết quả cho nhà thầu được lựa chọn và gửi kèm theo kế hoạch thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, trong đó nêu rõ các vấn đề cần trao đổi khi thương thảo, hoàn thiện hợp đồng.

Mục 16. Thương thảo, hoàn thiện và ký kết hợp đồng

Bên mời chào giá tiến hành thương thảo, hoàn thiện hợp đồng với nhà thầu trúng thầu để ký kết hợp đồng.

B. YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM, THƯƠNG MẠI TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ CHÀO GIÁ CẠNH TRANH

Phần này bao gồm các nội dung chi tiết của gói thầu theo một số mục tương ứng trong phần A (Chi dẫn với nhà thầu). Nếu có bất kỳ sự khác biệt nào so với các nội dung tương ứng trong phần A thì căn cứ vào các nội dung trong phần này.

Mục 1. Điều kiện thương mại

- 1. Đồng tiền chào giá:** Việt Nam đồng.
- 2. Đồng tiền thanh toán:** Việt Nam đồng.
- 3. Phương thức thanh toán:** Chuyên khoản vào tài khoản quy định trong Hợp đồng của Bên Bán.

4. Điều kiện thi công:

Thời gian hoàn thành: 120 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

Địa điểm thi công tại: Số 1293 đường Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Bình, Tp Long Xuyên, tỉnh An Giang.

5. Điều kiện thanh toán

Bên A thực hiện thanh toán cho Bên B theo quy định cụ thể như sau:

+ Đợt 1: Bên A tạm ứng cho Bên B 30% tổng giá trị hợp đồng trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày ký hợp đồng sau khi Bên B chuyển cho Bên A các giấy tờ sau:

- Đề nghị tạm ứng.
- Hợp đồng (bản sao).
- Biện pháp thi công.
- Bảng tiến độ thi công.
- Biên bản bàn giao mặt bằng.
- Bảo lãnh tạm ứng.

+ Đợt 2: Bên A thanh toán cho Bên B giá trị còn lại (sau khi trừ các khoản đã tạm ứng, bảo lãnh bảo hành...) trong vòng 07 (bảy) kể từ ngày Bên B bàn giao cho Bên A các giấy tờ:

- Đơn đề nghị thanh toán. Đơn đề nghị thanh toán của nhà thầu cần thể hiện các nội dung: giá trị khối lượng hoàn thành theo Hợp đồng, giá trị khối lượng các công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng, đề nghị thanh toán trong giai đoạn sau khi đã bù trừ các khoản này có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư, và đại diện Nhà thầu.

- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành thực tế có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư và đại diện Nhà thầu (theo mẫu biên bản nghiệm thu chất lượng có ghi khối lượng).

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành bàn giao và đưa vào sử dụng;
- Chứng chỉ xuất xứ của thiết bị (C/O) (Nếu là thiết bị nhập khẩu)
- Chứng chỉ chất lượng của thiết bị (C/Q) (Nếu là thiết bị nhập khẩu)
- Bảng giá trị quyết toán;

- Bảng xác định giá trị cho những công việc chưa có đơn giá trong hợp đồng (nếu có), trong đó cần thể hiện cả khối lượng và đơn giá cho các công việc này có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư và đại diện Nhà thầu.

- Bản vẽ hoàn công (nếu có).

- Hóa đơn Giá trị gia tăng (Bên B cam kết chịu toàn bộ trách nhiệm, tổn thất nếu như hóa đơn bán hàng không tuân thủ đúng các quy định của pháp luật Việt Nam).

Bảo lãnh bảo hành có giá trị tương đương 5% giá trị quyết toán hợp đồng kể từ ngày ký Biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng, thời gian 12 tháng (bảo lãnh bằng tiền mặt hoặc phát hành thư bảo lãnh).

6. Bảo hành, sửa chữa, khắc phục sai sót

Công trình được bảo hành **12 tháng** kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. Nhà thầu bảo đảm thực hiện chế độ bảo hành đối với công trình như đã nêu trong HSCG.

Kể từ ngày hoàn thành cho đến khi kết thúc thời hạn bảo hành công trình, chủ đầu tư sẽ thông báo cho nhà thầu về các sai sót trong công trình. Thời hạn bảo hành công trình phải được gia hạn cho đến khi các sai sót được sửa chữa xong.

Mỗi lần có thông báo về sai sót trong công trình, nhà thầu phải tiến hành sửa chữa sai sót đó trong khoảng thời gian quy định mà chủ đầu tư đã thông báo.

Nếu nhà thầu không sửa chữa sai sót trong khoảng thời gian được chủ đầu tư quy định tại thông báo sai sót trong công trình thì chủ đầu tư được thuê tổ chức khác khắc phục sai sót, xác định chi phí khắc phục sai sót và nhà thầu sẽ phải hoàn trả khoản chi phí này.

Mục 2. TCDG về năng lực và kinh nghiệm, năng lực tài chính của nhà thầu

Các TCDG về kinh nghiệm và năng lực tài chính của nhà thầu được sử dụng theo theo phương pháp chấm điểm với thang điểm 100. Mức điểm yêu cầu tối thiểu cho tổng hợp chung về mặt kinh nghiệm và năng lực của nhà thầu không được thấp hơn 70 điểm thì được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kinh nghiệm và năng lực.

HSCG có tổng số điểm đạt bằng hoặc vượt mức điểm yêu cầu tối thiểu sẽ được đánh giá là đạt yêu cầu về mặt năng lực, kinh nghiệm và được chuyển sang xác định giá đánh giá về mặt kỹ thuật

Việc đánh giá về năng lực tài chính và kinh nghiệm được thực hiện theo Bảng tiêu chuẩn dưới đây:

BẢNG 1: BẢNG CHẤM HỒ SƠ DỰ SƠ TUYỂN NĂNG LỰC

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Mức điểm tối đa	Mức điểm yêu cầu tối thiểu
1	Năm hoạt động về thi công xây dựng:	Theo giấy Đăng ký kinh doanh tính đến thời điểm mở thầu	5	2
1.1	Hoạt động trên 60 tháng		5	
1.2	Hoạt động 60 tháng		2	
	Hoạt động dưới 60 tháng		0	

2	Nhà thầu cung cấp bảng tổng hợp danh sách các hợp đồng kèm theo bản sao các hợp đồng (có biên bản nghiệm thu, hóa đơn bán hàng nếu có) về thi công xây dựng, cải tạo sửa chữa các công trình, tòa nhà, văn phòng, nhà ở... từ năm 2019 đến thời điểm hiện tại có giá trị từ 05 tỷ trở lên	- Bảng tổng hợp danh sách ghi đầy đủ thông tin về số HĐ, ngày tháng ký, nội dung, giá trị, tên chủ đầu tư.	25	20
		- Hợp đồng phải kèm theo biên bản nghiệm thu đã ký hai bên và hóa đơn GTGT đã xuất sau khi quyết toán công trình <i>"Trong trường hợp cần làm rõ hồ sơ thầu, CĐT có quyền yêu cầu nhà thầu cung cấp ủy nhiệm chi hoặc sổ phụ tài khoản liên quan đến giao dịch hợp đồng của nhà thầu"</i>		
2.1	Có 02 hợp đồng trở lên có giá trị trên 10 tỷ đồng		25	
	Có 01 hợp đồng có giá trị trên 10 tỷ đồng		12.5	
2.2	Có 02 hợp đồng trở lên có giá trị từ 5 đến 10 tỷ đồng		20	
	Có từ 01 hợp đồng có giá trị từ 5 đến 10 tỷ đồng		10	
3	Nhân sự chủ chốt: Nhà thầu phải có nhân sự đáp ứng được yêu cầu của gói thầu		20	16
3.1	Chi huy trưởng công trình: Năng lực của chi huy trưởng công trường: đáp ứng quy định tại Điều 53 của Nghị định 59/2015 NĐ-CP và sửa đổi bổ sung Nghị định 100/2018 NĐ-CP		12	
-	Có chứng chỉ hành nghề Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp hạng 3 trở lên và kèm chứng chỉ đã hoàn thành Bồi dưỡng nghiệp vụ Chi huy trưởng công trường xây dựng còn hiệu lực (Có thời gian liên tục làm công tác thi công xây dựng tối thiểu 5 năm)		4	
-	Trình độ học vấn: Có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành xây dựng dân dụng và công nghiệp, kiến trúc trở lên (Có bản sao bằng tốt nghiệp đại học được chứng thực)		3	

-	Đã đảm nhận chức vụ Chỉ huy trường công trường của ít nhất 01 công trình cấp II hoặc 2 công trình cấp III có quy mô tương tự với quy mô công trình có chiều cao ≥ 06 tầng	Có tên trong biên bản bàn giao công trình đưa vào sử dụng hoặc văn bản xác nhận của chủ đầu tư kèm theo; có quyết định bổ nhiệm cán bộ kỹ thuật đảm nhận chức vụ Chỉ huy trường công trường.	2	
-	Có hợp đồng lao động và bảo hiểm xã hội do nhà thầu tham dự thầu đóng		3	
3.2	Cán bộ kỹ thuật		8	
-	Có tối thiểu 01 kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp; 01 kiến trúc sư; 01 kỹ sư điện dân dụng; 01 kỹ sư cấp thoát nước; 01 cán bộ phụ trách an toàn lao động (trình độ đại học trở lên có bản chụp chứng thực chứng chỉ huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động);	(Thiếu 01 kỹ sư trừ 0.5 điểm)	2.5	
-	Có kinh nghiệm thi công xây dựng công trình 3 năm. Đã tham gia thi công 01 công trình có quy mô tương tự cấp 2 trở lên Hoặc tham gia thi công 02 công trình có quy mô tương tự cấp 3 trở lên.		3	
-	Có hợp đồng lao động và bảo hiểm xã hội do nhà thầu tham dự thầu đóng.		2	
-	Có bảng kê khai danh sách năng lực đầy đủ thông tin		0.5	
4	Máy móc, thiết bị thi công		5	1
-	Thiết bị: Nhà thầu phải bố trí thiết bị thi công đáp ứng yêu cầu về tiến độ thi công của gói thầu. Nêu rõ số lượng, chủng loại máy móc và thông số kỹ thuật chính của thiết bị thi công chủ yếu, phù hợp với biện pháp thi công nhà thầu đề ra: Máy đào, máy trộn bê tông, máy hàn, dàn giáo, cốt pha tôn, máy cân mực laser, máy bơm nước, máy phát điện dự phòng (nếu của nhà thầu thì kèm theo tài liệu chứng minh sở hữu của nhà thầu); Đối với máy móc thiết bị có yêu cầu về kiểm định an toàn, chất lượng thì phải có tem kiểm định của cơ quan quản lý nhà nước còn niên hạn .		4	
-	Nếu trường hợp thiết bị thi công đi thuê cần có Hợp đồng nguyên tắc		2	

	cam kết cung cấp thiết bị thi công để thực hiện gói thầu và có chứng minh chủ sở hữu thiết bị.			
-	Danh mục thiết bị		1	
-	Không có thông tin chứng minh		0	
5	Tình hình tài chính	Cung cấp báo cáo tài chính 02 năm gần nhất. Báo cáo được kiểm toán hoặc cơ quan thuế xác nhận hoặc nộp qua công thông tin thuế điện tử.	20	16
5.1	Doanh thu bình quân/năm		7	
	Trên 20 tỷ đồng trở lên		7	
	Từ 10 đến dưới 20 tỷ đồng		6	
	Từ 05 đến dưới 10 tỷ đồng		5	
	Dưới 5 tỷ đồng		0	
5.2	Lợi nhuận bình quân/năm sau thuế TNDN		13	
	Lớn hơn 2 tỷ đồng		13	
	Từ 1,5 tỷ đến dưới 2 tỷ đồng		8	
	Từ 1 tỷ đến dưới 1,5 tỷ đồng		4	
	Từ 500 triệu đến dưới 1 tỷ đồng		3	
	Dưới 500 triệu (lợi nhuận dương)		0	
5.3	Khả năng huy động vốn, vốn vay từ tổ chức tín dụng với số vốn vay tối thiểu 5 tỷ đồng		6	
	Có giấy chứng nhận của tổ chức tín dụng Cam kết tín dụng cho gói thầu >5 tỷ đồng do ngân hàng phát hành hoặc sao kê tài khoản tiền gửi có xác nhận của ngân hàng tại thời điểm chào thầu có giá trị > 5 tỷ đồng.		6	
	Không có giấy chứng nhận hỗ trợ cấp vốn của tổ chức tín dụng		0	
6	Cung cấp các giấy tờ chứng minh đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế theo quy định trong 02 năm gần nhất		5	5
-	Có xác nhận cơ quan thuế đã hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ các loại thuế cho nhà nước hoặc bản in tra cứu nghĩa vụ thuế từ hệ thống thuế điện tử đến thời điểm tháng 06/2022.		5	
-	Không có giấy tờ xác nhận hoàn thành nghĩa các loại thuế cho nhà nước.		0	
7	Năng lực hoạt động thi công xây dựng dân dụng và công nghiệp.		20	10

-	Có chứng chỉ thi công xây dựng dân dụng và công nghiệp hạng 3 trở lên		10	
-	Cung cấp văn bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng công trình/dự án đủ điều kiện để đưa công trình vào sử dụng, có tính chất và quy mô tương tự (trong 3 năm tài chính 2019 - 2021). Số lượng ≥ 3 văn bản/giấy nghiệm thu bàn giao.		10	
-	không có Chứng chỉ		0	
TỔNG ĐIỂM			100	70

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật (theo phương pháp chấm điểm)

Các TCDG về kỹ thuật của nhà thầu được sử dụng theo phương pháp chấm điểm với thang điểm 100. Mức điểm yêu cầu tối thiểu cho tổng hợp chung về kỹ thuật của nhà thầu không được thấp hơn 70 điểm thì được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.

HSCG có tổng số điểm đạt bằng hoặc vượt mức điểm yêu cầu tối thiểu sẽ được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật.

Stt	Nội dung đánh giá	Mức điểm tối đa	Mức điểm yêu cầu tối thiểu
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng	10	8
1.1	Có bảng kê đầy đủ theo thứ tự (có thỏa thuận hoặc hợp đồng cung cấp) các chủng loại vật tư, vật liệu, thiết bị thi công chính (được liệt kê theo mục 3 chương V) để thi công công trình	10	5
1.2	Có bảng kê, không đầy đủ theo thứ tự (có thỏa thuận hoặc hợp đồng cung cấp) các chủng loại vật tư, vật liệu, thiết bị thi công chính (được liệt kê theo mục 3 chương V) để thi công công trình	6	2
1.3	Không có bảng kê theo thứ tự (có thỏa thuận hoặc hợp đồng cung cấp) các chủng loại vật tư, vật liệu, thiết bị thi công chính (được liệt kê theo mục 3 chương V) để thi công công trình	4	1
1.4	Có đầy đủ tài liệu chứng minh về xuất xứ, tiêu chuẩn quy cách vật liệu, vật tư, thiết bị chính	2	0
1.5	Thiếu mỗi thông tin về xuất xứ, tiêu chuẩn quy cách vật tư, vật liệu thiết bị chính hoặc thông tin không rõ ràng, không có thỏa thuận hoặc hợp đồng cung cấp đáp ứng yêu cầu, hoặc sử dụng vật tư, vật liệu có tiêu chuẩn thấp hơn yêu cầu của thiết kế và HSMT bị trừ 0,5 điểm		